

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1866*/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày *21* tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Thực hiện Văn bản số 2636/BTC-HCSN ngày 28/02/2017 của Bộ Tài chính về giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập và hướng dẫn phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2017;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 588/SKH-CN-KHTC ngày 07/6/2018 (kèm theo Văn bản số 1899/STC-HCSN ngày 22/5/2018 của Sở Tài chính thẩm định phương án giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, giai đoạn 2018 - 2020.

Điều 2. Các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ được phân loại đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động:

1.1. Tổ chức khoa học công nghệ công lập tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên bao gồm 02 đơn vị:

- Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ Hà Tĩnh;
- Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Hà Tĩnh.

1.2. Tổ chức khoa học công nghệ công lập tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên (01 đơn vị): Trung tâm Phát triển Nấm ăn và Nấm dược liệu.

2. Dự toán thu, chi sự nghiệp năm 2018:

- Dự toán nguồn thu của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập: 9.250.000.000 đồng.

- Dự toán chi thường xuyên của các tổ chức khoa học công nghệ công lập: 10.040.000.000 đồng.

- Ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên: 790.000.000 đồng.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT₁.

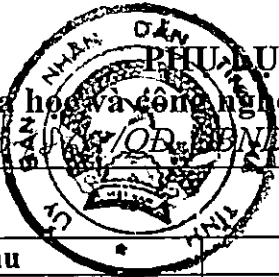
(45)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh

PHỤ LỤC
Phương án phân loại tổ chức khoa học và công nghệ công lập, thuộc Sở Khoa học và Công nghệ
 (Kèm theo Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 21/16/2018 của UBND tỉnh)



Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Dự toán thu				Dự toán chi thường xuyên				Tỷ lệ đảm bảo chi thường xuyên (%)	Ngân sách đảm bảo chi thường xuyên
		Tổng số	Thu từ nhiệm vụ KHCN	Thu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	Thu khác	Tổng số	Chi tiền lương, tiền công, quản lý	Chi hoạt động chuyên môn	Chi thường xuyên khác		
	Tổng số	9.250	2.250	7.000		10.040	2.950	4.540	2.550		790
I	Tổ chức KHCN công lập tự đảm bảo chi thường xuyên	8.250	2.250	6.000		8.250	2.500	3.500	2.250		
1	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ	3.886	1.386	2.500		3.886	1.000	1.500	1.386	100	
2	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường CL	4.364	864	3.500		4.364	1.500	2.000	864	100	
II	Tổ chức KHCN công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	1.000		1.000		1.790	450	1.040	300		790
1	Trung tâm Phát triển Nấm ăn và Nấm dược liệu	1.000		1.000		1.790	450	1.040	300	56	790

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH